

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐẮK LẮK
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN EA H'LEO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2430/TB-CCTHADS

Ea H'leo, ngày 19 tháng 08 năm 2024



THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-PT ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Bản án số 03/2020/KDTM-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 57/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 64/QĐ-CCTHADS ngày 31/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Do các bên đương sự không thỏa thuận được tổ chức thẩm định giá để định giá tài sản kê biên. Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk cần lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án, như sau:

1 - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 348, tờ bản đồ số 29, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CE 348807 ngày 27/10/2016, diện tích 270m² đất ở và đất trồng cây lâu năm 1170m².

Kết quả đo và trích lục bản đồ địa chính số 1885/TL-VPĐKĐĐ/KTĐC ngày 25/6/2024, số thửa, số tờ bản đồ mới: Thuộc thửa đất số 712 tờ bản đồ số 23, diện tích 270m² đất ở và đất trồng cây lâu năm 1170m².

2 - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 121a, tờ bản đồ số 29, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CE 348814 ngày 27/10/2016, diện tích 250m² đất thương mại dịch vụ và đất trồng cây lâu năm 70m².

Kết quả đo và trích lục bản đồ địa chính số 1881/TL-VPĐKĐĐ/KTĐC ngày 25/6/2024, số thửa, số tờ bản đồ mới: Thuộc thửa đất số 713 tờ bản đồ số 23, diện tích 250m² đất TMDV và đất nông nghiệp 70m².

3- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 51a, thửa 350a, tờ bản đồ số 29, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, đất

đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CE 348810 ngày 27/10/2016, diện tích 2983m² (thửa 51a) và 120m² (thửa 350a) đất trồng cây lâu năm.

Kết quả đo và trích lục bản đồ địa chính số 1884/TL-VPĐKĐĐ/KTĐC ngày 25/6/2024, số thửa, số tờ bản đồ mới: Thuộc thửa đất số 722 (cũ 350A) tờ bản đồ số 23, diện tích đất trồng cây lâu năm 120m².

Kết quả đo và trích lục bản đồ địa chính số 1883/TL-VPĐKĐĐ/KTĐC ngày 25/6/2024, số thửa, số tờ bản đồ mới: Thuộc thửa đất số 723 (cũ 51a) tờ bản đồ số 23, diện tích đất trồng cây lâu năm 2983m².

4 - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 29 thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CE 348815 ngày 27/10/2016, diện tích 6290m² đất trồng cây lâu năm.

Kết quả đo và trích lục bản đồ địa chính số 1882/TL-VPĐKĐĐ/KTĐC ngày 25/6/2024, số thửa, số tờ bản đồ mới: Thuộc thửa đất số 509 tờ bản đồ số 23, diện tích 6290m² đất trồng cây lâu năm.

5 - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 30, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CE 348811 ngày 27/10/2016, diện tích 6220m² đất trồng cây lâu năm 1170m².

Kết quả đo và trích lục bản đồ địa chính số 1880/TL-VPĐKĐĐ/KTĐC ngày 25/6/2024, số thửa, số tờ bản đồ mới: Thuộc thửa đất số 510 tờ bản đồ số 23, diện tích đất nông nghiệp 6151.1m².

Về tài sản gắn liền với đất, hệ thống máy móc:

1/ Hệ thống máy chế biến cà phê, nông sản theo hợp đồng thế chấp bao gồm:

- Hệ thống phân loại kích thước-trọng lượng và đầu trộn cà phê xuất khẩu.
- Lò sấy tháp.
- Hệ thống sấy cà phê dạng nằm đảo tự động.
- Máy sấy tháp 10 tấn.
- Sàn phân loại xử lý phế phẩm.
- Hệ thống sấy bắp tự động từ khâu nhập liệu đến khâu xuất hàng thành phẩm lên xe.

Kết quả kê biên theo hiện trạng:

- Hệ thống sấy bắp tự động từ khâu nhập liệu đến khâu xuất hàng thành phẩm lên xe.

Hệ thống gồm có: 08 ô sấy, thành xây gạch, khung sắt, bên trên có gắn lưới sắt.

Các phễu hứng, đường ống hút và xả hạt vào lò sấy (có 02 mô tơ gắn kèm).

08 lò sấy than củi kích thước (1,1 x 1,6 x 1,3)m. Thành xây gạch, nắp đỡ bê tông. 05 lò sấy nhiên liệu khác kích thước (1,15 x 1,95 x 1,3)m. Kết cấu tương tự lò sấy than củi. Có 08 mô tơ + quạt kèm theo, nhãn hiệu mô tơ TECO, xuất xứ Đài Loan, công suất 11KW.

+ Hệ thống sấy cà phê dạng nằm đảo tự động.

Gồm 03 lò cấp nhiệt có kết cấu tương tự Hệ thống sấy bắp tự động từ khâu nhập liệu đến khâu xuất hàng thành phẩm lên xe. Có 03 mô tơ + quạt kèm theo, nhãn hiệu mô tơ và công suất mô tơ cùng loại với hệ thống sấy bắp động từ khâu nhập liệu đến khâu xuất hàng thành phẩm lên xe, hệ thống trên do công ty cổ phần Vina cà phê Nha Trang sản xuất và lắp đặt.

+ Sàng phân loại xử lý phế phẩm

Hệ thống gồm có: các thùng chứa, phễu hứng, rây sàng lọc, các đường ống truyền tải cà phê hạt kèm theo. Hệ thống do công ty cổ phần cơ khí Vina Nha Trang sản xuất và lắp đặt.

+ Máy sấy tháp 10 tấn

Hệ thống gồm có: Thùng chứa, quạt hút xả hạt cà phê và các ống dẫn kèm theo, công suất sấy 10 tấn/01 mẻ. Hệ thống do công ty cổ phần cơ khí Vina Nha Trang sản xuất và lắp đặt.

+ Hệ thống phân loại kích thước-trọng lượng và đầu trộn cà phê xuất khẩu.

Hệ thống gồm các thùng chứa, phễu hứng, rây sàng phân loại kích thước trọng lượng hạt cà phê, các đường ống truyền tải kèm theo. Hệ thống do công ty cổ phần cơ khí Vina Nha Trang sản xuất và lắp đặt.

+ Lò sấy tháp

Hệ thống có 01 lò dẫn nhiệt và các đường ống dẫn nhiệt để sấy cho tháp sấy 10 tấn. Hệ thống do công ty cổ phần cơ khí Vina Nha Trang sản xuất và lắp đặt.

+ Máy cắt củ mì: Gồm các mô tơ, dao cắt và khung sắt để cắt củ mì thành từng lát mỏng. Máy do công ty cổ phần cơ khí Vina Nha Trang sản xuất.

2/ Công trình xây dựng gắn liền với đất:

Kết quả kê biên cụ thể như sau:

Tài sản gắn liền với đất:

Nhà làm việc 1: diện tích 180,6m²

Kết cấu: Móng xây đá hộc, tường xây gạch, trụ bê tông, xà gỗ sắt, mái lợp tôn, hiên nhà xê nô bằng bê tông.

1) Phòng tiếp khách, phòng họp

Kết cấu: Nền lát gạch Ceramic, tường xây gạch + sơn nước, một phần chân tường ốp gỗ, trần gỗ. Cửa đi bằng gỗ lắp kính loại 01 cánh 03 bộ và 02 cánh 01 bộ và bằng gỗ loại 01 cánh 01 bộ. Cửa sổ bằng gỗ lắp kính loại 03 cánh 03 bộ và 04 cánh 01 bộ.

2) Phòng ngủ + vệ sinh: Có kết cấu tương tự phòng khách, phòng họp. Cửa đi bằng gỗ lắp kính loại 02 cánh, 01 bộ. Vệ sinh trong nền lát gạch Ceramic, tường ốp gạch Ceramic, cao 1,5m. Trần bê tông, cửa đi bằng

- khung nhôm lắp kính loại 01 cánh 01 bộ và 01 cửa thông gió. Thiết bị vệ sinh gồm 01 bồn cầu xí bệt, 01 lavobô.
- 3) Phòng làm việc 1: Có kết cấu tương tự phòng tiếp khách. Trần tấm nhựa. Cửa đi bằng gỗ lắp kính loại 04 cánh 01 bộ.
 - 4) Phòng vệ sinh: Có kết cấu tương tự phòng làm việc 1. Tường ốp gạch ceramic cao 1,75m. Cửa đi bằng sắt lắp kính loại 02 cánh 01 bộ và bằng gỗ loại 01 cánh 03 bộ. Thiết bị vệ sinh gồm 02 bồn cầu xí bệt + 02 lavobô (01 cái đã hỏng).
 - 5) Phòng làm việc 2: Có kết cấu tương tự phòng làm việc 1. Cửa đi bằng sắt lắp kính loại 02 cánh 01 bộ, cửa sổ bằng sắt lắp kính loại 04 cánh 02 bộ. Tài sản trên thuộc thửa đất số 712 (348) và 722 (350A).

II) Nhà kho 1 (sát nhà làm việc 1) diện tích 639m²

Kết cấu: Móng xây đá hộc, trụ sắt chữ I, nền bê tông, tường xây gạch + sơn nước, vì kèo sắt chữ I, xà gồ sắt, mái lợp tôn. Có hệ thống quạt thông gió. Cửa đi bằng sắt, dạng cuốn.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 712 (348) và 722 (350A).

III) Nhà kho 2: Diện tích 1645m², kết cấu tương tự nhà kho 1, 01 phần tường xây cao 03m, bên trên gắn khung sắt đóng tôn cao tới mái, một phần tường chung với nhà kho 1. Bên trong có 01 phòng là việc bằng khung nhôm lắp kính cao 04 m, có diện tích 23m². Cửa đi bằng khung sắt loại 01 cánh 01 bộ. Cửa đi bằng sắt đóng tôn dạng kéo loại 01 cánh 01 bộ. Tài sản trên thuộc thửa đất số 712 (348); 713 (121a) và 722 (350A).

IV) Nhà làm việc 2: Diện tích 150m², kết cấu móng xây đá hộc, nền lát đá grannite. Tường xây gạch, trát vữa xi măng + sơn nước cao 0,8m bên trên gắn khung nhôm lắp kính cao tới mái. Trần tôn lạnh, xà gồ sắt, mái lợp tôn, trụ bê tông. Giữa có một vách ngăn, khung nhôm lắp kính cao 3,5 m. Cửa đi bằng kính cường lực loại 02 cánh 02 bộ, bên ngoài cửa cuốn bằng sắt có motor và bằng nhôm lắp kính loại 01 cánh 04 bộ. Cửa sổ bằng khung nhôm lắp kính loại 04 cánh 01 bộ.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 713 (121a).

V) Khu nhà ở: gồm 02 phòng ngủ + 01 phòng bếp có diện tích 55,4 m².

Kết cấu: Móng xây đá hộc, nền lát gạch Ceramic, tường xây gạch, trát vữa xi măng, bên ngoài sơn nước, một phần tường chung với nhà làm việc 2. Trần tấm nhựa, xà gồ sắt, mái lợp tôn, cửa đi bằng sắt lắp kính loại 02 cánh 03 bộ. Cửa sổ bằng sắt lắp kính loại 02 cánh 03 bộ. Một phần vách ngăn phòng bằng ván ép.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 509 (118) và một phần diện tích nhỏ thuộc thửa đất số 713 (121a).

VI) Nhà vệ sinh ngoài diện tích 15m²

* Kết cấu: Móng xây đá hộc, nền lát gạch Ceramic. Tường xây gạch bên ngoài sơn nước, bên trong ốp gạch Ceramic cao 1,5m bên trên trát vữa xi măng, xà gồ sắt, mái lợp tôn. Cửa đi bằng gỗ loại 01 cánh 03 bộ. Thiết bị vệ sinh 02 bồn cầu xí xôm.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 509 (118).

VII) Nhà sản xuất diện tích $424,5m^2$

* Kết cấu: Móng xây đá hộc, nền một phần bằng đá grannite, một phần đổ bê tông, một phần tường trát vữa xi măng, bên ngoài sơn nước, cao 02m bên trên đóng tôn lạnh, xà gồ sắt, mái lợp tôn, cửa đi bằng khung sắt đóng tôn dạng kéo loại 01 cánh 02 bộ và bằng khung sắt loại 02 cánh 02 bộ. Trần tôn lạnh, một phần không có trần.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 509 (118).

VIII) Nhà kho 3 diện tích $2132m^2$

* Kết cấu: Móng xây đá hộc, nền bê tông, tường xây gạch cao 3 – 5 m, bên trên gắn khung sắt chữ I, đóng tôn cao tới mái. Trụ sắt chữ I. Vì kèo sắt chữ I, xà gồ sắt, mái lợp tôn. Cửa đi bằng khung sắt đóng tôn dạng kéo loại 02 cánh 03 bộ và 01 cánh 02 bộ và bằng khung sắt đóng tôn loại 01 cánh 03 bộ.

Tài sản thuộc thửa đất số 509 (118).

IX) Khu nhà ở 1 gồm 03 phòng ngủ, 01 phòng ăn, 01 phòng bếp, có diện tích $153,4m^2$.

* Kết cấu: Móng xây đá hộc, nền lát gạch ceramic, xà gồ gỗ, mái lợp tôn.

1) Phòng ngủ 1+2+3.

* Kết cấu: Nền lát gạch Ceramic, tường xây gạch + sơn nước. Trần tôn lạnh, cửa đi bằng khung sắt đóng tôn loại 01 cánh 03 bộ. Cửa sổ bằng khung sắt đóng tôn loại 02 cánh 06 bộ.

2) Phòng ăn

- Kết cấu: Nền lát gạch Ceramic + gạch nung, tường sơn nước. Trần tôn lạnh, cửa đi bằng khung sắt lắp kính loại 04 cánh 01 bộ và bằng sắt đóng tôn loại 01 cánh 01 bộ cửa sổ dạng sập loại 01 cánh 01 bộ và bằng khung sắt loại 02 cánh, 03 bộ + 04 cánh 01 bộ.

3) Phòng bếp

* Kết cấu: Tương tự phòng khách, không có trần. Cửa đi bằng khung sắt đóng tôn loại 01 cánh 01 bộ. Cửa sổ bằng sắt đóng tôn loại 02 cánh 02 bộ.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 723 (51a).

XI) Bể nước

Thể tích $11,5m^3$, kết cấu đáy đổ bê tông, tường xây gạch cao 1,5 m trát vữa xi măng.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 723 (51a).

XII) Khu nhà vệ sinh diện tích $10,5m^2$, kết cấu móng xây đá hộc, nền láng xi măng, tường xây gạch + sơn nước, xà gồ gỗ, mái lợp tôn. Cửa đi bằng sắt đóng tôn loại 01 cánh 03 bộ.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 723 (51a).

XIII) Mái che + sân khu nhà ở 1 diện tích $90m^2$, kết cấu: sân nền láng xi măng. Mái che trụ sắt, vì kèo sắt, mái lợp tôn.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 723 (51a).

XIV) Khu nhà ở công nhân diện tích 153m²

* Kết cấu: Móng xây đá hộc, nền láng xi măng, tường xây gạch, không có trần, xà gồ gỗ, mái lợp tôn, cửa đi bằng sắt đóng tôn loại 01 cánh 05 bộ. Cửa sổ bằng sắt đóng tôn loại 02 cánh 06 bộ.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 509 (118) và 723 (51a).

XV) Sân khu nhà công nhân diện tích 70m²

* Kết cấu nền láng xi măng.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 509 (118), 723 (51a).

XVI) Mái che khu nhà công nhân diện tích 100m²

* Kết cấu: Trụ sắt, vì kèo sắt, xà gồ gỗ, mái lợp tôn.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 509 (118) và 723 (51a).

XVII) Sân có diện tích 2499m². Kết cấu nền đổ bê tông.

XVIII) Tường rào + cổng

Kích thước: 297 m dài, kết cấu: móng xây đá hộc, tường xây gạch + Sơn nước cao 2 – 3m, một phần gắn khung sắt + lưới B40.

Cổng: Trụ bê tông cốt thép cao 4m, tiết diện 50 x 50 cm cánh cổng bằng sắt dạng kéo loại 02 cánh 01 bộ.

Một phần tường rào + cổng nằm trong quy hoạch chỉ giới giao thông.

XIX) Giếng đào đường kính 02m, sâu 30m có thành nắp đáy bê tông.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 723 (51a).

XX) Bồn nước kích thước (5,5 x 3,6 x 8)m.

Kết cấu: Chân sắt chữ V10 + V5 có 02 bồn nước hiệu Rossi, có 01 cầu thang sắt (mỗi bồn 5000 lít).

Tài sản trên thuộc thửa đất số 723 (51a).

XXI) Bể nước phòng cháy chữa cháy + hệ thống phòng cháy chữa cháy

Bể nước có kích thước (6 x 10 x 3)m. Kết cấu đáy đổ bê tông, thành xây gạch trát vữa xi măng.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 723 (51a).

Hệ thống phòng cháy chữa cháy đã được trang bị, không kiểm tra tình trạng nên không rõ về chất lượng và hiệu quả.

XXII) Hồ thay nước nhà máy, diện tích 50m², không xác định được độ sâu. Kết cấu đáy đổ bê tông, thành xây gạch, trát vữa xi măng.

* Cây trồng gắn liền với đất: 30 cây sao xanh trồng năm 2012.

Tài sản trên thuộc thửa đất số 510 (05).

Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức thẩm định giá: Là tổ chức thẩm định giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đã được đăng ký hoạt động với Bộ Tài chính, có đầy đủ bản sao chứng chỉ thẩm định giá, có tối thiểu 02 hợp đồng thẩm định giá.

- Hồ sơ pháp lý: Bản sao chứng nhận đăng ký kinh doanh, hồ sơ năng lực.

- Thù lao dịch vụ, chi phí thẩm định giá tài sản phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài 03 tiêu chí làm cơ sở để xét chọn những đơn vị đáp ứng yêu cầu trên, có xét đến tổ chức có chi phí thù lao thấp nhất.

Hồ sơ của tổ chức thẩm định giá gồm:

01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực được để trong phong bì có dán niêm phong kèm theo các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án (Ban hành kèm theo Quyết định số: 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự).

Thời gian, hình thức, địa điểm tiếp nhận hồ sơ của tổ chức thẩm định giá đăng ký tham gia thẩm định giá:

- Thời gian tiếp nhận nộp hồ sơ: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo này được đăng thông tin trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự trong 02 ngày làm việc liên tiếp;

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu bản chính (Chú ý không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn).

- Địa điểm nộp hồ sơ:

+ Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, địa chỉ: 511 Giải phóng, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk biết, đăng ký.

Nơi nhận:

- Công TTĐT Tổng cục THADS;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk (để báo cáo);
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Trương Hoài Vũ

